

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Vũ Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Ngô Thị G; có vợ là Đặng Thị X và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2021; có mặt.

2. Lê Xuân D, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1960, tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, xã C, huyện C, tỉnh Hải D; nơi tạm trú: Số 2/11/25/152 đường Chợ H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2021; có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị Minh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 4/37 Nam Pháp 1, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H và Lê Xuân D là bảo vệ tại quán Bò Lạc số Đường Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khoảng 21h40 phút ngày 09/06/2021, khi đang làm nhiệm vụ trông xe tại quán, thì chị Bùi Thị Minh T là khách ăn tại quán đi xuống khu vực để xe của khách. H nghĩ chị T lấy xe máy để về nên đi gần về phía chị T để kiểm tra vé xe. Lúc này, chị T đặt điện thoại trên yên xe máy điện và lấy đồ trong hộc rồi bỏ đi. H nhìn thấy chị T có vẻ quên 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng trên yên xe máy điện thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã không thông báo cho chị T quay lại lấy điện thoại mà tiến tới gần chỗ để xe máy điện, cầm chiếc điện thoại đi về vị trí trông xe của mình. Lúc này, thấy D tới, H đưa điện thoại cho D xem và nói: “tôi vừa nhặt được điện thoại có người bỏ quên”. D cầm điện thoại xem và nói: “Cái này được đấy”. Sau đó H nói với D: “tý khách ra hỏi thì cho chuộc lấy tiền uống nước”. Sau khi nghe D nói chiếc điện thoại này được đấy thì H nghĩ lại, nói tiếp với D: “cất đi, mai bán lấy tiền uống nước”. Lúc đó cả H và D cùng hiểu là cất giấu điện thoại đi để bán sau đó chia nhau. Tiếp đó, D mang chiếc điện thoại IP XS Max màu vàng đi giấu tại bụi cây cảnh sau bãi để xe máy, quay lại nói với H “máy giấu đằng kia” và chỉ tay theo hướng đường Văn Cao, sau khi giấu điện thoại, rồi lấy xe đi về.

Khoảng 10 phút sau, chị T xuống hỏi H về chiếc điện thoại Iphone, H trả lời là không biết. Sau đó, chị T đã nhờ nhân viên của quán kiểm tra camera và nhìn thấy H cầm điện thoại của T giấu đi. Sau khi nhìn thấy hình ảnh trên, H đã thừa nhận hành vi đã lấy điện thoại của chị T sau đó đưa cho D cất giấu rồi gọi điện cho D để quay lại lấy điện thoại trả cho chị T. Sau đó H, D cùng chị T lên công an phường Đằng Giang để giải quyết vụ việc.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại Apple Iphone XS Max, màu vàng đã trả lại cho bị hại; 01 USB chuyển theo hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 14/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XSMax màu vàng bộ nhớ trong 256 GB đã qua sử dụng đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là 9.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Tại Bản Cáo trạng số 189/CT-VKSNQ ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Xuân D về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Văn H, Lê Xuân D khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội..

Bị hại chị Bùi Thị Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai, thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân D mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Văn H và Lê Xuân D tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong

hồ sơ, khẳng định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 9/06/2021, tại nhà hàng Bò lạp số Đường Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng của chị Bùi Thị Minh T trị giá 9.500.000 đồng. Sau khi lấy được chiếc điện thoại trên, H đã đưa cho D để cất giấu. D biết đây là tài sản trộm cắp, nhưng vẫn giúp H đem đi cất giấu với mục đích bán đi để cả hai cùng hưởng lợi.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Xuân D phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên xét các bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cải và có nơi thường trú rõ ràng nên theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình quản lý, giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[9] Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự; các điều 99, 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] 01 chiếc điện thoại Apple Iphone XS Max, màu vàng đã được trả lại hợp pháp cho bị hại; 01 USB là chứng cứ lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Xuân D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Dur Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Lê Xuân D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Đỗ Văn H, Lê Xuân D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Bùi Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

